
Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.87	0.00	0.88	-0.02	3Y	2.14	0.017
1W	2.11	0.02	0.99	0.01	5Y	2.40	0.112
2W	2.17	0.02	1.08	0.01	7Y	2.83	0.156
1M	2.26	-0.01	1.18	0.00	10Y	3.16	0.059
2M	2.38	-0.05	1.25	0.03	15Y	3.27	0.023
3M	2.47	-0.03	1.39	0.03			
6M	2.68	-0.03	1.59	0.06			
9M	2.74	-0.13	1.69	0.06			
1Y	2.91	-0.08	1.80	0.06			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
11-05-22	1	14	2.50	10,000	312.05	284.03	28.02	5,573.54
10-05-22	1	14	2.50	10,000	343.18	284.01	59.17	5,545.52
09-05-22	1	14	2.50	10,000	356.26	284.00	72.26	5,486.35

Thị trường TPCP sơ cấp

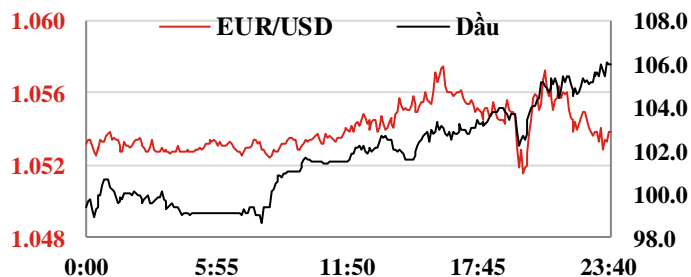
đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	11-May-22	10	2000	0	0.00%	0.00%
MOF	11-May-22	15	2000	370	2.58%	0.00%
MOF	11-May-22	30	500	500	3.01%	0.00%
Tổng			4500	870		

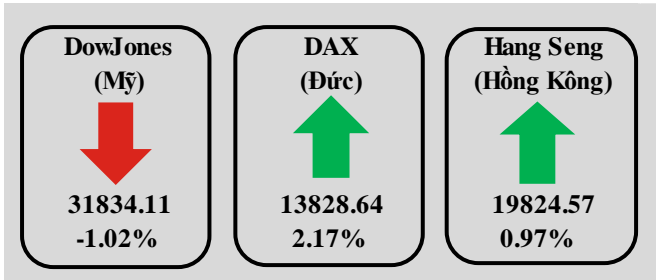
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1301.53	333.04	98.79
%/ngày	0.62%	0.92%	-0.27%
%/31/12/2021	-13.13%	-29.7%	-12.3%
KLGD (tr.d.vị)	418.23	47.27	21.8
GTGD (tỷ đ)	11519.85	1030.84	368.03
NDINN mua (tỷ đ)	1282.56	7.98	0.59
NDINN bán (tỷ đ)	1377.37	4.19	0.25

Tin trong nước ngày 11/05

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.141 VND/USD; giảm nhẹ 02 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.550 VND/USD. Tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được niêm yết ở mức 23.250 VND/USD, tăng mạnh 200 đồng so với trước đó. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 22.963 VND/USD, tăng 20 đồng so với phiên 10/05. Tỷ giá trên thị trường tự do tiếp tục tăng mạnh 100 đồng ở chiều mua vào và 110 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.820 VND/USD và 23.930 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/05, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,02 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,87%; 1W 2,11%; 2W 2,17% và 1M 2,26%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giữ nguyên ở kỳ hạn 1M và tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 0,88%; 1W 0,99%; 2W 1,08%, 1M 1,18%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp lại tăng ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 2,14%; 5Y 2,40%; 7Y 2,83%; 10Y 3,16%; 15Y 3,27%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 312,05 tỷ đồng trúng thầu, trong khi có 284,03 tỷ đồng đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 28,02 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố tăng lên mức 5.573,54 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 11/05, KBNN huy động thành công 870/4.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 19%). Trong đó, kỳ hạn 15 năm huy động được 370/2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 30 năm huy động được toàn bộ 500 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 10 năm đấu thầu thất bại. Lãi suất kỳ hạn 15 năm và 30 năm không đổi lần lượt tại 2,58%/năm và 3,01%/năm.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, sau khi giảm mạnh phiên sáng, các chỉ số kéo lên sau 2h chiều, các cổ phiếu đảo chiều đồng loạt tăng. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 7,97 điểm (+0,62%) đạt 1.301,53 điểm; HNX-Index tăng 3,02 điểm (+0,92%) lên 333,04 điểm; UPCOM-Index giảm nhẹ 0,27 điểm (-0,27%) xuống 98,79 điểm. Thanh khoản thị trường giảm rất mạnh với tổng giá trị giao dịch đạt trên 12.900 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng nhẹ gần 91 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Liên Bộ Tài chính - Công Thương quyết định điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu từ ngày 11/05.** Theo đó, giá xăng E5 RON 92 được điều chỉnh tăng 1.491 đồng/lít, giá xăng RON 95 tăng 1.554 đồng/lít. Sau khi tăng, mức giá bán lẻ tối đa với xăng E5 RON 92 là 28.959 đồng/lít và xăng RON 95 là 29.988 đồng/lít, mức cao nhất từ trước đến nay. Như vậy, đây là đợt tăng thứ 9 của mặt hàng này trong hơn 4 tháng đầu năm 2022. Giá các mặt hàng dầu tại kỳ điều hành lần này cũng được điều chỉnh tăng. Giá dầu hỏa là 25.160 đồng/lít, tăng 1.340 đồng. Dầu diesel là 26.650 đồng/lít, tăng 1.120 đồng. Riêng dầu madut giữ nguyên giá bán là 21.560 đồng/kg.



	11 May 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103.85	-0.07%	1.23%	8.21%
USD/CNY	6.72	-0.23%	1.67%	5.77%
USD/EUR	0.95	0.15%	1.05%	8.15%
USD/JPY	129.96	-0.36%	0.69%	12.93%
USD/KRW	1279.03	0.20%	2.20%	7.67%
USD/SGD	1.39	-0.09%	1.14%	2.99%
USD/TWD	29.74	0.12%	1.38%	7.33%
USD/THB	34.64	0.09%	1.76%	4.24%
USD/VND Trung tâm	23141	-0.01%	0.06%	-0.02%
USD/VND LNH	22963	0.09%	-0.02%	0.74%
USD/VND tự do	23820	0.42%	1.02%	1.58%
Vàng	1852.12	0.76%	-1.53%	1.30%
Dầu	105.71	5.96%	-1.95%	40.55%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.8260	0.0023		
1M	0.8541	0.0110	0.7888	0.0000
3M	1.4219	0.0220	1.1125	0.0000
6M	1.9627	0.0307	0.8211	0.0000
1Y	2.6167	0.0284		

Số liệu ngày SIBOR 10/05/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,50%	1,0%	05/05/2022	14/06/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	09/06/2022
Anh	GBP	0,75%	1,0%	05/05/2022	16/06/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	16/06/2022
Australia	AUD	0,25%	0,35%	03/05/2022	07/06/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- CPI tại Mỹ tăng mạnh hơn dự báo, nhưng đà tăng y/y tạm thời hạ nhiệt.** Văn phòng Thống kê Lao động Mỹ cho biết chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần và CPI lõi của nước này lần lượt tăng 0,3% ca 0,6% m/m trong tháng 4, nối tiếp đà tăng 1,2% và 0,3% của tháng 3, đồng thời vượt qua mức tăng 0,2% và 0,4% theo dự báo của các chuyên gia. Tuy vậy, so với cùng kỳ năm 2021, CPI toàn phần Mỹ chỉ tăng 8,3% trong tháng 4, thấp hơn so với mức tăng 8,5% ở tháng trước đó. Nhóm mặt hàng xăng dầu là nguyên nhân chính khiến cho CPI y/y Mỹ ở mức cao. So với cùng kỳ năm trước, giá của nhóm mặt hàng này đã tăng phi mã 80,5%. Có thể CPI y/y của nước Mỹ sẽ tiếp tục tăng yếu đi trong thời gian sắp tới, trong bối cảnh Fed đang nhanh chóng đảo ngược CSTT từ nới lỏng sang thắt chặt, và đồng thời giá dầu thế giới cũng đã rời xa khỏi mức đỉnh ghi nhận trong tháng 3.
- CPI tại Trung Quốc tăng nhanh hơn trong tháng 4.** Cơ quan Thống kê Quốc gia Trung Quốc cho biết CPI tại nước này tăng 2,1% y/y trong tháng 4, cao hơn mức tăng 1,5% của tháng trước đó, đồng thời vượt qua mức tăng 1,8% theo dự báo. Đây là mức tăng cao nhất kể từ tháng 11/2021. Ở thời điểm hiện tại, CPI y/y của quốc gia này ở mức khá thấp so với tình hình chung của nhiều quốc gia trên thế giới như Mỹ, Anh, Eurozone và Úc. Như vậy, Chính phủ Trung Quốc nói chung và NHTW Trung Quốc PBOC nói riêng không chịu nhiều áp lực về lạm phát. Cũng trong ngày hôm qua 11/05, Reuters đưa tin Nội các Trung Quốc tuyên bố sẽ dùng nhiều công cụ chính sách khác nhau để ổn định kinh tế và hỗ trợ thị trường lao động trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục tác động tiêu cực lên quốc gia này.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
11-05	8:30	*	CPI Trung Quốc yy T4	2.1	1.8	1.5
11-05	19:30	***	CPI Mỹ mm T4	0.3	0.2	1.2
11-05	19:30	***	CPI lõi Mỹ mm T4	0.6	0.4	0.3
12-05	6:50	*	Cân cân vàng lại Nhật Bản T3		0.63T	0.52T
12-05	13:00	***	GDP sơ bộ Anh qq Q1		1.0	1.3
12-05	13:00	*	GDP anh mm T3		0.0	0.1
12-05	19:30	***	PPI Mỹ mm T4		0.5	1.4
12-05	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		190K	200K

VN-INDEX

Daily .VNI

19/11/2021 - 30/5/2022 (HAN)



VN-Index tăng lên mức 1293,56 điểm. Trước mắt chỉ số là vùng kháng cự trong khoảng 1.315-1.330 điểm, được dự báo sẽ là vùng cân quan trọng của thị trường trong các phiên tiếp theo.

Nguỡng hỗ trợ: 1.290 – 1.280

Nguỡng kháng cự: 1.310 – 1.320

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn